
TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐẾN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đoàn Nguyễn Khánh Trân

Trường Đại học Nha Trang

Email: trandnk@ntu.edu.vn

Lại Phi Hùng

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: laiphihung_dna@yahoo.com

Ngày nhận: 24/9/2020

Ngày nhận bản sửa: 11/12/2020

Ngày duyệt đăng: 05/02/2021

Tóm tắt

Nghiên cứu xem xét mức độ ảnh hưởng tiêu cực của phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương. Dựa trên lý thuyết trao đổi xã hội, phỏng vấn cộng đồng địa phương với một mẫu thuận tiện 400 đáp viên và phân tích bằng phần mềm SPSS 25.0. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra có 4 nhân tố tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương tại Nha Trang bao gồm: kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Từ đó, bài viết cũng đã đề xuất một số kiến nghị để giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra các chiến lược phát triển nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển du lịch bền vững trong cộng đồng.

Từ khóa: Chất lượng cuộc sống, cộng đồng địa phương, tác động tiêu cực.

Mã JEL: L83, O10

The negative impact of tourism development on local communities' quality of life

Abstract:

The purpose of this paper is to understand the negative impacts of tourism development on the community quality of life. Based on the theory of social exchange, a questionnaire-based survey conducted to collect responses from a convenience sampling of 400 residents and analyzed by using SPSS 25.0 software. The results show that there are four factors which negatively affect the quality of life of the local residents in Nha Trang, including economic, cultural, social and environmental. Therefore, this research has also proposed several recommendations to help the policy makers come up with development strategies for improving the quality of life and develop tourism in a sustainable way for the community.

Keywords: *Quality of life, local community, negative impact.*

JEL Codes: L83, O10

1. Giới thiệu

Du lịch là một trong những ngành phát triển nhanh nhất trên thế giới (UNWTO, 2018). Phát triển du lịch giúp khôi phục, cải thiện hoạt động kinh tế của các quốc gia/điểm đến. Vì vậy, hoạt động này trở thành một chất xúc tác không thể thiếu cho sự thay đổi của cộng đồng.

Nghiên cứu tác động của du lịch đã trở thành chủ đề quan trọng trong các nghiên cứu hàn lâm và thực nghiệm (Almeida-García & cộng sự, 2016). Các tác động này có thể được đánh giá thông qua nhiều đối

tượng thụ hưởng khác nhau (du khách, doanh nghiệp, cơ quan quản lý, cộng đồng địa phương). Đặc biệt, một số nghiên cứu gần đây đã xem xét ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của phát triển du lịch đến cộng đồng địa phương cũng như thái độ, nhận thức của họ (Choi & Sirakaya, 2005; Sharpley, 2014).

Phát triển du lịch chủ yếu dựa vào sự thiện chí và hỗ trợ tích cực từ phía cộng đồng địa phương (Chen & Chen, 2010). Việc phát triển du lịch sẽ gặp khó khăn nếu không có sự hỗ trợ, tham gia của cộng đồng địa phương (Nicholas & cộng sự, 2009). Vì thế, từ những năm 70 của thế kỷ trước, nghiên cứu về thái độ, nhận thức của cộng đồng địa phương đối với sự phát triển du lịch bắt đầu nhận được nhiều sự quan tâm (Jurowski & Gursoy, 2004). Lý giải cho điều này là do nhận thức và thái độ tiêu cực của cộng đồng địa phương có thể xem như là chỉ báo quan trọng cho thấy những khiếm khuyết nhất định trong phát triển du lịch hướng đến bền vững (Ap, 1992). Trong khi thái độ hiếu khách của cộng đồng địa phương chỉ ra sự thành công trong chính sách phát triển du lịch (Gursoy & cộng sự, 2002).

Ở một khía cạnh khác, những hành vi hiểm khích, thù ghét của cộng đồng địa phương đối với một số du khách xuất phát từ sự “không hài lòng” và sự quá tải trong du lịch làm biến động giá cả, ô nhiễm môi trường, xung đột văn hóa... kéo theo sự thay đổi nhận thức của cộng đồng địa phương, họ nhìn nhận du lịch một cách tiêu cực và tin rằng nó đang làm giảm chất lượng cuộc sống của mình. Điều này có thể hạn chế sự quay trở lại của du khách và kìm hãm sự phát triển trong tương lai của ngành (Uysal & cộng sự, 2012).

Do đó, khi phát triển du lịch, cần giảm thiểu các tác động tiêu cực, tối đa hóa lợi ích và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, theo hiểu biết của tác giả các công trình nghiên cứu về tác động của phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng chủ yếu được thực hiện ở những quốc gia phát triển, nơi nhận thức của cộng đồng địa phương về phát triển du lịch và những ảnh hưởng của nó lên chất lượng cuộc sống là rất cao. Cùng với đó, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào xem xét mức độ tác động của các yếu tố tích cực trong phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương mà rất ít nghiên cứu riêng biệt xem xét tác động tiêu cực của phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống (Chen & Chen, 2010). Thêm nữa, các nghiên cứu hàn lâm và thực nghiệm về vấn đề này ở các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế đã mang lại những khoảng trống cho nghiên cứu.

Lựa chọn bối cảnh nghiên cứu tại thành phố du lịch biển Nha Trang để thực hiện nghiên cứu thực nghiệm này với một số lý do cơ bản sau: Một là, Nha Trang có nhiều tiềm năng và lợi thế trong phát triển du lịch biển. Giai đoạn 2016-2019, tổng lượng khách du lịch đến Nha Trang tăng mạnh, từ 4.535.764 lượt khách (2016) đến 7.000.055 lượt khách (2019) tăng 54,33%. Doanh thu du lịch tăng từ 8.300 tỷ đồng lên 27.100 tỷ đồng và đóng góp vào GDP của tỉnh khoảng 32% (Sở Du lịch Khánh Hòa, 2016, 2019). Hai là, nhờ phát triển du lịch, thu nhập bình quân trên đầu người tại Khánh Hòa cũng có những gia tăng đáng kể từ 1.900 USD/năm (2013) đến năm 2016 là 2.891 USD/năm (Tổng cục thống kê, 2013, 2016). Tuy nhiên, mặt trái của sự tăng trưởng nhanh là những vấn đề nảy sinh từ phát triển du lịch như: người dân luôn chịu một mức giá cao hơn vào mùa cao điểm, các tệ nạn xã hội, mai một các giá trị văn hóa, tình trạng xả rác, chất thải trực tiếp ra các vịnh, biển. Vấn đề đặt ra là những tác động tiêu cực này ảnh hưởng như thế nào đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương? Vì vậy, mục đích của nghiên cứu này là xem xét mức độ ảnh hưởng tiêu cực của phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, Từ đó, giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra các mục tiêu phát triển du lịch trong cộng đồng.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Lý thuyết trao đổi xã hội (SET) được phát triển bởi tác giả Emerson vào năm 1962 và áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau (Soontayatron, 2013). Theo đó, trao đổi xã hội sẽ xảy ra nếu quy trình tương tác đem lại phần thưởng có giá trị/lợi ích lớn hơn so với chi phí bỏ ra (Gursoy & cộng sự, 2002).

Các nghiên cứu trước đây đã chứng minh SET là khung lý thuyết hàng đầu được dùng để đo lường nhận thức của người dân và sự hỗ trợ của họ đối với du lịch (Nunkoo & Gursoy, 2012). SET được sử dụng trong nghiên cứu nổi tiếng của Ap (1992). Tác giả đã sử dụng mô hình SET để giải thích phản ứng khác nhau của cá nhân/nhóm cộng đồng đối với việc phát triển du lịch. Một số nghiên cứu cho thấy rằng, người dân có nhiều khả năng ủng hộ và tham gia du lịch khi họ nhận thấy lợi ích nhiều hơn chi phí (Gursoy & Rutherford, 2004). Hay nghiên cứu của Woo & cộng sự (2015) đã chỉ ra mối tương quan giữa nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch, sự hài lòng trong cuộc sống và chất lượng cuộc sống nói chung.

Phát triển du lịch được người dân xem như là một chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế và giảm bớt những khó khăn. Một số nghiên cứu đã minh chứng rằng phát triển du lịch ảnh hưởng tích cực đến cơ hội việc làm (Suntikul & cộng sự, 2016), nâng cao thu nhập, điều kiện sống cho gia đình (Muganda & cộng sự, 2013). Tuy nhiên, có những nghiên cứu đã chỉ ra, phát triển du lịch làm tăng các chi phí xã hội và làm giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương (Carmichael & cộng sự, 1996). Từ những lập luận trên có thể thấy rằng chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương sẽ bị ảnh hưởng nếu người dân có nhận thức và thái độ khác nhau giữa chi phí và lợi ích khi phát triển du lịch.

2.2. Mô hình nghiên cứu

2.2.1. Mối quan hệ giữa phát triển du lịch với chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương

Phát triển du lịch là hoạt động giúp khôi phục, cải thiện hoạt động kinh tế của các quốc gia. Đặc biệt, hiện nay các quốc gia quan tâm khá nhiều đến việc phát triển du lịch bền vững. Theo UNEP & WTO (2005) cho rằng phát triển du lịch bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Sự phát triển này quan tâm đến lợi ích kinh tế, xã hội mang tính lâu dài trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương. Định nghĩa này đã chứa đựng được các nội dung, yếu tố cũng như hoạt động khác nhau liên quan đến phát triển bền vững trong du lịch. Đặc biệt chú trọng đến các thành phần: kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

Chất lượng cuộc sống là một khái niệm đa chiều, việc đánh giá và đo lường nó không chỉ dựa vào các chỉ số khách quan như tiêu chuẩn sống, tỷ lệ việc làm, GDP,... (Massam, 2002) mà còn dựa vào các chỉ số chủ quan như sự hài lòng, hạnh phúc, an toàn, và ý nghĩa cuộc sống, hưởng thụ cuộc sống (Bramston & cộng sự, 2002). Có rất nhiều quan điểm, định nghĩa khác nhau về chất lượng cuộc sống, có ý kiến cho rằng, chất lượng cuộc sống là hạnh phúc/sự hài lòng/sự thỏa mãn của mỗi cá nhân (Eslami & cộng sự, 2019). Dolnicar & cộng sự (2013), cho rằng chất lượng cuộc sống là nhận thức của một người về sự hạnh phúc, sự hài lòng hoặc không hài lòng với cuộc sống. Với quan điểm này, có nhiều nghiên cứu đánh đồng khái niệm giữa chất lượng cuộc sống và sự hài lòng. Song, mặc dù có mối liên hệ giữa sự hài lòng và chất lượng cuộc sống nhưng chất lượng cuộc sống là thuật ngữ chung và bao quát hơn sự hài lòng của cộng đồng. Trong nghiên cứu này, chất lượng cuộc sống được định nghĩa là tổng hợp nhận thức của cộng đồng địa phương về các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, cũng như nhận thức toàn diện về mức độ hạnh phúc/sự hài lòng chung với cuộc sống (Campón-Cerro & cộng sự, 2017).

Mối quan hệ giữa phát triển du lịch và chất lượng cuộc sống đã được xem xét trong những năm gần đây (Campón-Cerro & cộng sự, 2017). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng chất lượng cuộc sống của cộng đồng là mối quan tâm lớn của chính quyền, bởi lẽ mục tiêu chính của phát triển du lịch là cải thiện đời sống của cộng đồng bằng cách xem xét các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường (Uysal & cộng sự, 2016). Nghiên cứu của Chancellor & cộng sự (2011) cho rằng phát triển du lịch có lợi cho cộng đồng của địa phương, đời sống của người dân được cải thiện thông qua cơ hội tìm kiếm việc làm, gia tăng thu nhập và mức sống, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của họ. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã chỉ ra, phát triển du lịch ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng trên các góc độ kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường (Gursoy & cộng sự, 2010). Cụ thể, trên góc độ kinh tế, phát triển du lịch làm tăng chi phí sinh hoạt hàng ngày của gia đình/cá nhân (Hammad & cộng sự, 2019), tăng giá cả dịch vụ (Dyer & cộng sự, 2007), tăng giá cả hàng hóa (Hammad & cộng sự, 2019) vào mùa cao điểm. Đồng thời, có hiện tượng lạm phát giá trị tài sản (ví dụ như tăng giá nhà đất...) (Almeida-García & cộng sự 2016) và mức độ cạnh tranh trong kinh doanh cũng gia tăng (Brida, 2011). Những điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, vì thế, giả thuyết nghiên cứu được đặt ra như sau:

H1: Ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố kinh tế trong phát triển du lịch làm giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương

Trên góc độ văn hóa, Kim & cộng sự (2013) cho rằng, du lịch làm tổn hại đến giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Cùng với đó, đối với các nước chưa và đang phát triển, phong tục tập quán của địa phương có xu hướng bị lấn át bởi các nền văn hóa, phong tục tập quán ở các nước phát triển (Weaver & Lawton, 2001). Thêm nữa, cộng đồng địa phương có những hành động bắt chước khách du lịch và từ bỏ truyền thống

văn hóa của mình, từ đó dần thay đổi phong cách sống của cộng đồng (Kim, 2002). Hơn nữa, phát triển du lịch có thể tạo ra xung đột văn hóa giữa cộng đồng địa phương và khách du lịch (Khizindar, 2012). Do đó, giả thuyết nghiên cứu đặt ra như sau:

H2: Ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố văn hóa trong phát triển du lịch làm giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

Trên góc độ xã hội, phát triển du lịch làm tăng các chi phí xã hội (Jeon & cộng sự, 2016), tệ nạn xã hội (mại dâm, ma túy...) (Khizindar, 2012), gia tăng tội phạm (Hammad & cộng sự, 2019). Cùng với đó, du lịch làm tăng sự đông đúc, quá tải trong các khu vực công cộng gây khó chịu cho cộng đồng địa phương (Hammad & cộng sự, 2019). Nhận thức về các tác động tiêu cực của yếu tố xã hội ở trên có thể làm giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng. Vì vậy, giả thuyết được đưa ra như sau:

H3: Ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố xã hội trong phát triển du lịch làm giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

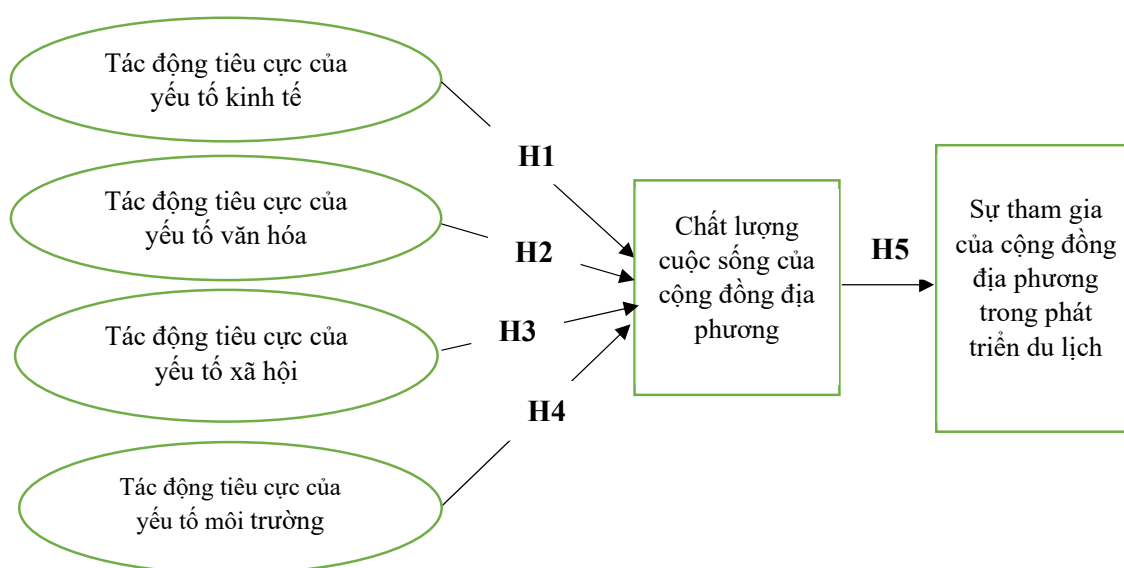
Cuối cùng, trên góc độ môi trường, du lịch đã làm tăng lượng chất thải, phế phẩm lớn từ hoạt động của các doanh nghiệp và khách du lịch (Andereck & cộng sự, 2005). Điều này, không những làm ô nhiễm môi trường, phá hủy môi trường tự nhiên mà còn cả ô nhiễm môi trường không khí; sự quá tải của du khách tại một điểm đến, các điểm du lịch đã tạo ra ô nhiễm tiếng ồn (Hammad & cộng sự, 2019). Từ đó, chất lượng cuộc sống của cư dân địa phương bị giảm đi (Carmichael & cộng sự, 1996). Do đó, giả thuyết được đưa ra như sau:

H4: Ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố môi trường trong phát triển du lịch làm giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

2.2.2. Mối quan hệ giữa chất lượng cuộc sống và sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

Hầu hết các nghiên cứu trước đều coi chất lượng cuộc sống là biến kết quả cuối cùng (Woo & cộng sự, 2015). Tuy nhiên, chất lượng cuộc sống cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự tham gia của họ cho phát triển du lịch (Lê Chí Công & cộng sự, 2017). Uysal & cộng sự (2012) đã đề xuất mô hình và phản ánh mối quan hệ tác động của phát triển du lịch và chất lượng cuộc sống của người dân. Mô hình giả định rằng cộng đồng nhận thức cuộc sống của họ bị ảnh hưởng bởi sự phát triển du lịch sẽ ảnh hưởng đến sự hài lòng chung về cuộc sống của họ. Hơn nữa, nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng, nếu việc phát triển du lịch dẫn đến chất lượng cuộc sống thấp hơn, người dân có thể miễn cưỡng trong việc tham gia phát triển du lịch. Do đó, nghiên cứu này xem xét mối quan hệ tác động của chất lượng cuộc sống đối với việc tham gia của cộng đồng địa phương để phát triển du lịch. Vì thế, nghiên cứu đưa ra giả thuyết như sau:

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



H5: Chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương ảnh hưởng cùng chiều đến sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện từ cộng đồng địa phương tại Nha Trang. Đối tượng

Bảng 1: Mô tả mẫu nghiên cứu theo các đặc điểm nhân khẩu học

Giới tính (%)	Nam	44,5	Hôn nhân (%)	Độc thân	46,6	Tuổi (%)	Dưới 20	10,0
	Nữ	55,5		Đã lập gia đình	53,4		Từ 21-35	35,75
Thời gian sống tại Nha Trang (%)	Dưới 5 năm		33,8	Trình độ học vấn (%)	THPT		30,75	
	Từ 5 – dưới 10 năm		29,8		Cao đẳng/Đại học		58,0	
	Từ 10 –15 năm		14,8		Sau đại học		11,25	
	Trên 15 năm		21,8					

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2020.

thu thập là những người dân sinh sống tại các phường có nhiều hoạt động du lịch bao gồm: Lộc Thọ, Vĩnh Nguyên. Theo Pearson & Mundford (2010) không đưa ra một con số cố định mà đưa ra các con số khác nhau với nhận định tương ứng 100 là tệ, 200 là khá, 300 là tốt, 500 là rất tốt, 1000 hoặc hơn là tuyệt vời. Theo cách tiếp cận nghiên cứu của Hair & cộng sự (1998), theo đó kích thước mẫu tối thiểu là 05 quan sát cho một tham số ước lượng. Nghiên cứu có 24 biến quan sát và khái niệm nghiên cứu vì vậy kích thước mẫu tối thiểu là $24 \times 5 = 120$. Để đảm bảo tính đại diện cao của mẫu nghiên cứu, tác giả tiến hành đã khảo sát ở mức rất tốt 450 phiếu, sau khi làm sạch có 400 bảng hỏi được đưa vào phân tích với tỷ lệ đạt yêu cầu là 88,88%. Kết quả thống kê mô tả cho thấy: Tỷ lệ nam giới là 44,5%, độ tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là từ 36 – 55 tuổi (chiếm 44,75%), tỷ lệ người trả lời đã lập gia đình là 53,4%. Thời gian sống tại Nha Trang của người được khảo sát từ 5 năm trở lên chiếm tỷ lệ 66,2%. Trình độ học vấn tập trung chủ yếu là cao đẳng/đại học với 58,0%.

3.2. Đo lường các khái niệm

Các thang đo khái niệm trong mô hình được phát triển từ các nghiên cứu trước (Hammad & cộng sự, 2019; Eslami & cộng sự, 2019; Campón-Cerro & cộng sự, 2017; Woo & cộng sự, 2015; Kim, 2002) và thông qua nghiên cứu định tính sơ bộ. Để đảm bảo giá trị nội dung các thang đo trong mô hình nghiên cứu tác giả

Bảng 2: Chỉ báo đo lường các biến quan sát trong mô hình nghiên cứu

Khái niệm	Số quan sát	Nguồn
Tác động tiêu cực của yếu tố kinh tế khi phát triển du lịch	05	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Tác động tiêu cực của yếu tố văn hóa khi phát triển du lịch	04	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Tác động tiêu cực của yếu tố xã hội khi phát triển du lịch	04	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Tác động tiêu cực của yếu tố môi trường khi phát triển du lịch	05	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Chất lượng cuộc sống	03	Campón-Cerro & cộng sự (2017); Eslami & cộng sự (2019)
Sự tham gia của cộng đồng địa phương	03	Woo & cộng sự (2015); Campón-Cerro & cộng sự (2017)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2020.

đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia, người dân đang sinh sống tại Nha Trang để hoàn chỉnh thang đo lần 1. Sau đó, tác giả hoàn thiện bảng câu hỏi và tiến hành nghiên cứu định lượng sơ bộ bằng cách điều tra trực tiếp 30 người dân đang sinh sống tại Nha Trang. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 25.0 nhằm kiểm định giá trị Cronbach alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA). Cuối cùng, sau khi hiệu chỉnh, phiếu câu hỏi hoàn thành được dùng để nghiên cứu định lượng chính thức.

4. Kết quả nghiên cứu

Để đảm bảo độ tin cậy của các mục hỏi trong phiếu điều tra, người nghiên cứu sử dụng hệ số Cronbach

Bảng 3: Kiểm định Cronbach's Alpha

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng
Làm tăng chi phí sinh hoạt hàng ngày của cá nhân/gia đình (NE1)	0,524
Làm tăng biến động giá cả hàng hóa vào mùa cao điểm (NE2)	0,503
Làm tăng giá cả dịch vụ vào mùa cao điểm (NE3)	0,603
Làm tăng lạm phát giá trị tài sản (VD: giá nhà đất...) (NE4)	0,520
Mức độ cạnh tranh trong kinh doanh tăng (NE5)	0,509
Cronbach's Alpha = 0,763	
Làm tổn hại đến giá trị văn hóa truyền thống của địa phương (NC1)	0,686
Làm thay đổi phong cách sống của cộng đồng (NC2)	0,738
Làm tổn hại đến phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương (NC3)	0,606
Xung đột văn hóa giữa khách và cộng đồng địa phương (NC4)	0,567
Cronbach's Alpha = 0,823	
Làm tập trung đông đúc, quá tải (NS1)	0,584
Gia tăng các tệ nạn xã hội (NS2)	0,628
Gia tăng tội phạm (NS3)	0,660
Hoạt động giải trí quá tải (rap chiếu phim, sự kiện...) (NS4)	0,528
Cronbach's Alpha = 0,790	
Làm ô nhiễm môi trường (NENV1)	0,852
Phá hủy môi trường tự nhiên (NENV2)	0,871
Ô nhiễm không khí và tiếng ồn (NENV3)	0,833
Tăng lượng rác thải (NENV4)	0,714
Tạo ra lượng phế phẩm lớn (NENV5)	0,723
Cronbach's Alpha = 0,922	
Các điều kiện sống của tôi là tuyệt vời (QOL1)	0,718
Hiện nay, tôi đã có được những điều quan trọng tôi muốn (QOL2)	0,707
Nhìn chung, tôi hài lòng với cuộc sống của tôi (QOL3)	0,638
Cronbach's Alpha = 0,826	
Tôi nhận thấy tác động tích cực của việc phát triển du lịch trong cộng đồng (ST1)	0,734
Tôi sẽ hỗ trợ phát triển du lịch trong cộng đồng (ST2)	0,696
Phát triển du lịch hơn nữa sẽ ảnh hưởng tích cực đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng tôi (ST3)	0,756
Cronbach's Alpha = 0,856	

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2020.

Alpha (thực hiện trên phần mềm SPSS 25.0) trong kiểm định mức độ phù hợp của các mục hỏi, với yêu cầu hệ số này phải có giá trị > 0,6 và hệ số tương quan biến – tổng > 0,3 (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008) mới chấp nhận sử dụng cho các phân tích tiếp theo. Kết quả đánh giá độ tin cậy thang

Bảng 4: Kết quả phân tích EFA

Biến quan sát	Nhóm nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
NENV1 → NENV5	0,794 → 0,903					
MT1 → MT4		0,679 → 0,794				
NC1 → NC4			0,593 → 0,884			
NE1 → NE5				0,559 → 0,754		
QOL1 → QOL3					0,833 → 0,880	
ST1 → ST3						0,743 → 0,804

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2020.

Bảng 5: Kết quả phân tích tương quan

	ST	QOL	NE	NC	NS	NENV
ST	1	0,631**	-0,350**	-0,217**	-0,177**	-0,231**
QOL	0,631**	1	-0,371**	-0,333**	-0,288**	-0,274**
NE	-0,350**	-0,371**	1	0,467**	0,431**	0,345**
NC	-0,217**	-0,333**	0,467**	1	0,474**	0,251**
NS	-0,177**	-0,288**	0,431**	0,474**	1	0,247**
NENV	-0,231**	-0,274**	0,345**	0,251**	0,247**	1

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2020.

đo Cronbach Alpha của các thành phần đo lường các biến độc lập và phụ thuộc như sau: Thang đo kinh tế (5 biến quan sát), văn hóa (4 biến quan sát), xã hội (4 biến quan sát), môi trường (5 biến quan sát), chất lượng cuộc sống (3 biến quan sát) và sự tham gia của cộng đồng địa phương (3 biến quan sát) đạt yêu cầu (Bảng 3). Tất cả được đưa vào để phân tích nhân tố EFA.

Phân tích nhân tố khám phá nhằm kiểm định giá trị phân biệt của các thang đo và điều chỉnh lại mô hình nghiên cứu đã đề xuất. Cả nhóm biến độc lập và nhóm biến phụ thuộc đều có hệ số tải nhân tố > 0,5; Tổng phương sai trích > 50%; Hệ số KMO >= 0,5 (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Bảng 4 cho thấy, nhóm biến độc lập được chia thành 4 nhóm nhân tố: Kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Đồng thời nhóm biến phụ thuộc cũng đảm bảo các yêu cầu và đưa vào sử dụng các phân tích tiếp theo.

Phân tích mối tương quan giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc trong mô hình (Bảng 5). Kết quả cho thấy, có mối quan hệ ngược chiều giữa nhóm biến phụ thuộc (chất lượng cuộc sống và sự tham gia của cộng đồng địa phương) với nhóm biến độc lập (Kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường). Cùng với đó, mối quan hệ giữa các biến trong nhóm biến độc lập có mối quan hệ thuận chiều với mức ý nghĩa 5%.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội mô hình 1 cho thấy có $R^2 = 0,194$ và R^2 hiệu chỉnh = 0,186. Điều này nói lên độ thích hợp của mô hình là 0,186 hay nói cách khác 4 biến độc lập giải thích 18,6% sự biến thiên của chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương. Đại lượng thống kê F có giá trị bằng 23,838 với sig. = 0,00 điều này chứng tỏ mô hình hồi quy xây dựng là phù hợp với bộ dữ liệu thu thập với mức ý nghĩa thống kê 10%.

Từ Bảng 6 ta có mô hình hồi quy chuẩn hóa như sau:

Bảng 6: Kết quả phân tích hồi quy (mô hình 1)

Biến	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Kiểm định T-student	Sig.	VIF
	Hệ số B	Độ lệch chuẩn	Hệ số Beta			
Hệ số gốc	5,237	0,171		30,614	0,00	
NE	-0,317	0,082	-0,211	-3,868	0,00	1,460
NS	-0,196	0,068	-0,157	-2,885	0,04	1,455
NC	-0,111	0,067	-0,088	-1,650	0,10	1,400
NENV	-0,158	0,055	-0,140	-2,889	0,004	1,157

$R^2 = 0,194$
 R^2 hiệu chỉnh = 0,186
Kiểm định F = 23,838 (sig. = 0,00)

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2020.

$$QOL = -0,211 * NE - 0,157 * NC - 0,088 * NS - 0,14 * NENV$$

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương bị giảm bởi những tác động tiêu cực của yếu tố kinh tế (0,211), văn hóa (0,157), xã hội (0,088) và môi trường (0,14) từ phát triển du lịch.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội mô hình 2 cho thấy có $R^2 = 0,398$ và R^2 hiệu chỉnh = 0,396. Điều này nói lên độ thích hợp của mô hình là 0,396 hay nói cách khác biến độc lập giải thích 39,6% sự biến thiên của yếu tố sự hỗ trợ cộng đồng địa phương. Đại lượng thống kê F có giá trị bằng 23,838 với sig. = 0,00 điều này chứng tỏ mô hình hồi quy xây dựng là phù hợp với bộ dữ liệu thu thập với mức ý nghĩa thống kê 5%.

Từ Bảng 7, ta có mô hình hồi quy chuẩn hóa như sau: $ST = 0,631 * QOL$

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy sự tham gia của cộng đồng địa phương sẽ tăng nếu chất lượng cuộc

Bảng 7: Kết quả phân tích hồi quy (mô hình 2)

Biến	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Kiểm định T-student	Sig.	VIF
	Hệ số B	Độ lệch chuẩn	Hệ số Beta			
Hệ số gốc	1,793	0,135		13,311	0,00	
QOL	0,589	0,036	0,631	16,219	0,00	1,000

$R^2 = 0,398$
 R^2 hiệu chỉnh = 0,396
Kiểm định F = 263,054 (sig. = 0,00)

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2020.

sống của họ tăng khi phát triển du lịch.

5. Kết luận và kiến nghị chính sách

Bài viết nhằm xem xét mức độ tác động tiêu cực của phát triển du lịch (kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường) đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương. Nghiên cứu thực hiện kiểm định độ tin cậy, EFA và hồi quy. Kết quả cho thấy 5 giả thuyết đưa ra đều được ủng hộ làm căn cứ quan trọng cho việc đề xuất kiến nghị chính sách với cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương tại Nha Trang.

Thứ nhất, chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương bị tác động mạnh nhất từ hoạt động kinh tế trong quá trình phát triển du lịch như việc làm tăng chi phí sinh hoạt; tăng giá cả hàng hóa, dịch vụ vào mùa cao điểm; mức độ cạnh tranh trong kinh doanh tăng. Vì thế, cần tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tăng giá của các cơ sở kinh doanh vào mùa cao điểm. Hơn nữa, cũng cần có những quy định xử phạt

cho những hành vi kinh doanh không lành mạnh, tăng giá cả hàng hóa dịch vụ để đảm bảo hài hòa giữa cuộc sống của người dân địa phương và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

Thứ hai, phát triển du lịch mang lại những ảnh hưởng tiêu cực về văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương khá lớn trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, các phong tục tập quán; tăng tệ nạn mại dâm, trộm cướp, ma túy... và sự mâu thuẫn xung đột giữa cộng đồng dân cư và du khách. Thiết nghĩ cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương trong việc gia tăng an toàn cho cộng đồng địa phương. Cùng với đó, cần có những chính sách, những chương trình hành động để đảm bảo giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa của địa phương. Đồng thời, cần phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo môi trường du lịch trong sạch, hạn chế các tệ nạn xã hội.

Thứ ba, nâng cao nhận thức về môi trường và ý thức bảo vệ môi trường cho các bên liên quan bao gồm chính quyền địa phương, cộng đồng địa phương, du khách và doanh nghiệp du lịch thông qua các chương trình quảng bá, các hoạt động tuyên truyền tại các điểm du lịch. Đồng thời, có những xử phạt thích đáng cho những hành vi xâm hại, gây ô nhiễm môi trường. Từ đó, đảm bảo môi trường sống, môi trường làm việc của người dân bản địa từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

Cùng với đó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra có mối quan hệ tương quan thuận giữa chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương với sự tham gia của họ trong phát triển du lịch. Điều này đặc biệt quan trọng và cũng làm cơ sở cho các nhà hoạch định chính sách muốn nâng cao sự tham gia và hỗ trợ của cộng đồng địa phương. Để làm được điều đó, cần phải đảm bảo cuộc sống cho cộng đồng và giúp họ nhận thức được những lợi ích khi phát triển du lịch để có thể chủ động tham gia vào hoạt động này.

Bài viết đã sử dụng SET để giải thích mối tương quan giữa phát triển du lịch với chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương trên khía cạnh tiêu cực. Tuy nhiên, bài viết chỉ xem xét ở mặt tiêu cực và chưa xem xét mặt tích cực của phát triển du lịch ảnh hưởng đến cộng đồng. Đồng thời, cũng cần xem xét sự tác động của phát triển du lịch đến sự hỗ trợ của cộng đồng địa phương để có cái nhìn toàn diện hơn về mức độ tác động của phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống và sự hỗ trợ của cộng đồng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Almeida-García, F., Peláez-Fernández, M.Á., Balbuena-Vázquez, A. & Cortés-Macias, R. (2016), 'Residents' perceptions of tourism development in Benalmádena (Spain)', *Tourism Management*, 54, 259-274.
- Anderreck, K., Valentine, K., Knopf, R., & Vogt, C. (2005), 'Residents' perceptions of community tourism impacts', *Annals of Tourism Research*, 32, 1056 - 1076.
- Ap, J. (1992), 'Residents' perceptions on tourism impacts', *Annals of tourism Research*, 19(4), 665-690.
- Bramston, P., Pretty, G. & Chipuer, H. (2002), 'Unraveling subjective quality of life: An investigation of individual and community determinants', *Social Indicators Research*, 59, 261 - 274.
- Brida, J.G., Disegna, M. & Osti, L. (2011), 'Residents' perceptions of Tourism impacts and attitudes towards tourism policies', *An International Multidisciplinary Journal of Tourism*, 9(1), 37-71.
- Campón-Cerro, A.M., Folgado-Fernández, J.A. & Hernández-Mogollón, J.M. (2017), 'Rural destination development based on olive oil tourism: The impact of residents' community attachment and quality of life on their support for tourism development', *Sustainability*, 9(9), DOI: <<https://doi.org/10.3390/su9091624>>.
- Carmichael, B.A., Peppard Jr., D.M. & Boudreau, F.A. (1996), 'Megaresort on my doorstep: Local resident attitudes toward Foxwoods Casino and casino gambling on nearby Indian reservation land', *Journal of Travel research*, 34(3), 9 -16.
- Chancellor, C., Yu, C.P.S. & Cole, S.T. (2011), 'Exploring quality of life perceptions in rural midwestern (USA)

-
- communities: An application of the core–periphery concept in a tourism development context’, *International Journal of Tourism Research*, 13(5), 496-507.
- Chen, C.F. & Chen, P.C. (2010), ‘Resident attitudes toward heritage tourism development’, *Tourism Geographies*, 12(4), 525-545.
- Choi, H.S.C. & Sirakaya, E. (2005), ‘Measuring residents’ attitude toward sustainable tourism: Development of sustainable tourism attitude scale’, *Journal of Travel Research*, 43, 380-394.
- Dolnicar, S., Lazarevski, K. & Yanamandram, V. (2013), ‘Quality of life and tourism: A conceptual framework and novel segmentation base’, *Journal of Business Research*, 66(6), 724-729.
- Dyer, P., Gursoy, D., Sharma, B. & Carter, J. (2007), ‘Structural modeling of resident perceptions of tourism and associated development on the Sunshine Coast, Australia’, *Tourism management*, 28(2), 409-422.
- Eslami, S., Khalifah, Z., Mardani, A., Streimikiene, D. & Han, H. (2019), ‘Community attachment, tourism impacts, quality of life and residents’ support for sustainable tourism development’, *Journal of Travel & Tourism Marketing*, 36(9), 1061-1079.
- Gursoy, D., Chi, C. G., & Dyer, P. (2010), ‘Locals’ attitudes toward mass and alternative tourism: The case of Sunshine Coast, Australia’, *Journal of Travel Research*, 49(3), 381-394.
- Gursoy, D., Jurowski, C. & Uysal, M. (2002), ‘Resident attitudes: A structural modeling approach’, *Annals of Tourism Research*, 29(1), 79-105.
- Gursoy, D. & Rutherford, D.G. (2004), ‘Host attitude toward tourism: An improved structural model’, *Annals of Tourism Research*, 31, 495–516.
- Hair, J.F., Black, W.C., Babin, B.J., Anderson, R.E. & Tatham, R.L. (1998), *Multivariate data analysis*, Upper Saddle River, NJ: Prentice hall, London.
- Hammad, N.M., Ahmad, S.Z. & Papastathopoulos, A. (2019), ‘The moderating role of nationality in residents’ perceptions of the impacts of tourism development in the U nited A rab E mirates’, *International Journal of Tourism Research*, 21(1), 61-75.
- Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Tập 1-2, Nhà xuất bản Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Jeon, M.M.; Kang, M.M. & Desmarais, E. (2016), ‘Residents’ perceived quality of life in a cultural-heritage tourism destination’, *Applied Research in Quality of Life*, 11, 105–123.
- Jurowski, C. & Gursoy, D. (2004), ‘Distance effects on residents’ attitudes toward tourism’, *Annals of tourism research*, 31(2), 296-312.
- Khizindar, T.M. (2012), ‘Effects of tourism on residents’ quality of life in Saudi Arabia: An empirical study’, *Journal of Hospitality Marketing & Management*, 21(6), 617-637.
- Kim, K. (2002), ‘The effects of tourism impacts upon quality of life of residents in the community’, doctoral dissertation, Faculty of the Virginia Polytechnic Institute and State University.
- Kim, K., Uysal, M. & Sirgy, M. J. (2013), ‘How does tourism in a community impact the quality of life of community residents?’’, *Tourism Management*, 36, 527-540.
- Lê Chí Công, Nguyễn Văn Ngọc & Nguyễn Thị Hồng Trâm (2017), ‘Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận thức lợi ích, chất lượng cuộc sống đến thái độ và hành vi tham gia chương trình phát triển du lịch bền vững của cộng đồng địa phương tại duyên hải miền Trung’, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, 99, 15-29.
- Massam, B.H. (2002). ‘Quality of life: public planning and private living’, *Progress in planning*, 58(3), 141 - 227.
- Muganda, M., Sirima, A. & Ezra, P. M. (2013), ‘The role of local communities in tourism development: Grassroots perspectives from Tanzania’, *Journal of Human Ecology*, 41(1), 53-66.
- Nicholas, L.N., Thapa, B. & Ko, Y.J. (2009), ‘Residents’ perspectives of a world heritage site: The Pitons Management Area, St. Lucia’, *Annals of tourism research*, 36(3), 390-412.
- Nunkoo, R. & Gursoy, D. (2012), Residents’ support for tourism: An identity perspective. *Annals of Tourism Research*, 39, 243–268.
- Pearson, R.H. & Mundfor, D.J. (2010), ‘Recommended Sample Size for Conducting Exploratory Factor Analysis on

-
- Dichotomous Data', *Journal of Modern Applied Statistical Methods*, 9(2), 359-368.
- Sharpley, R. (2014), 'Host perceptions of tourism: A review of the research', *Tourism Management*, 42, 37-49.
- Soontayatron, S. (2013), 'Thai interpretation of socio-cultural impacts of tourism development in beach resort', *American Journal of Tourism Management*, 2(2), 29-35.
- Sở Du lịch Khánh Hòa (2016), *Báo cáo Tổng kết công tác du lịch năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*, Khánh Hòa.
- Sở Du lịch Khánh Hòa (2019), *Báo cáo Tổng kết công tác du lịch năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*, Khánh Hòa.
- Suntikul, W., Pratt, S., I Kuan, W., Wong, C. I., Chan, C. C., Choi, W. L., & Chong, O. F. (2016), 'Impacts of tourism on the quality of life of local residents in Hue, Vietnam', *Anatolia*, 27(4), 405-420.
- Tổng cục thống kê (2013), *Niên giám thống kê 2013*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục thống kê (2016), *Niên giám thống kê 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- UNWTO (2018), 'Why tourism?', retrieved on September 5th 2018, from <<http://www2.unwto.org/content/why-tourism>>.
- UNEP & WTO (2005), *Making tourism more sustainable – A Guide for Policy Makers*, 11-12.
- Uysal, M., Sirgy, M.J., Woo, E. & Kim, H.L. (2016), 'Quality of life (QOL) and well-being research in tourism', *Tourism Management*, 53, 244-261.
- Uysal, M., Woo, E. & Singal, M. (2012), 'The tourist area life cycle (TALC) and its effect on the quality-of-life (QOL) of destination community', In *Handbook of tourism and quality-of-life research*, Sirgy, M.J. (ed.), Springer, Netherlands.
- Weaver, D. & Lawton, L. (2001), 'Resident perceptions in the urban-rural fringe', *Annals of Tourism Research*, 28, 349 - 458.
- Woo, E., Kim, H. & Uysal, M. (2015), 'Life satisfaction and support for tourism development', *Annals of Tourism Research*, 50, 84-97.